|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NHÀ BÈ**TRƯỜNGTRUNG HỌC CƠ SỞ****NGUYỄN BỈNH KHIÊM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 60/TB-NBK |  *Nhà Bè, ngày 04 tháng 3 năm 2019* |

**THÔNG BÁO**

**Về tuyển dụng viên chức năm 2019**

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-NBK ngày 25 tháng 01 năm 2019 của trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm về tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND huyện Nhà Bè về việc tổ chức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 51/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND huyện Nhà Bè về việc tổ chức xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Nhà Bè năm 2019,

Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm thông báo tuyển dụng viên chức năm 2019 cụ thể như sau:

**I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm có Kế hoạch tuyển dụng **10** viên chức tương ứng vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp; công việc hỗ trợ, phục vụ. Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục vị trí việc làm** | **Số lượng người làm việc cần tuyển mới** |
| **Tên vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp** (Giáo viên THCS Hạng III, mã số V.07.04.12) | **08** |
| 1 | Giáo viên THCS môn Lịch sử | 03 |
| 2 | Giáo viên THCS môn GDCD | 01 |
| 3 | Giáo viên THCS môn Sinh | 02 |
| 4 | Giáo viên THCS môn Âm nhạc | 01 |
| 5 | Giáo viên THCS môn Mỹ thuật | 01 |
| **Tên vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ** | **02** |
| 1 | Nhân viên Văn thư | 01 |
| 2 | Nhân viên Thiết bị | 01 |
| **TỔNG CỘNG** | **10** |

**II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

**1. Đối tượng dự tuyển:**

**a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Có phiếu đăng ký dự tuyển (ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ);

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

**b. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

**2. Tiêu chuẩn dự tuyển**

**2.1. Vị trí giáo viên trung học cơ sở hạng III - mã số V.07.04.12 *(Thông tư liên tịch 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015*).**

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**2.2. Vị trí nhân viên văn thư trung cấp, mã số ngạch 02.008 *(Điều 3***[***Thông tư số 14/2014/TT-BNV***](https://luatduonggia.vn/thong-tu-so-14-2014-tt-bnv-ngay-31-thang-10-nam-2014/)***)*:**

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư trung cấp;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**2.3.** **Vị trí nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số ngạch 01.004**

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thiết bị, thí nghiệm;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyệt tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

**4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;

b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập toàn khóa (gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp) theo yêu cầu của tiêu chuển về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc nộp bản sao từ sổ gốc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu; trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bản theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đầy đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe;

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu;

g) Hai ảnh 4cm x 6cm, có ghi đủ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh (thời gian chụp không quá 06 tháng); hai phong bì có dán tem thư và ghi rõ địa chỉ của người nhận;

**- Thí sinh thực hiện thêm 01 mẫu thống kê để thuận tiện cho việc thẩm tra, xác minh văn bằng chứng chỉ (đính kèm mẫu trang 7), thống kê gồm:**

* Văn bằng đào tạo chuyên môn (trung cấp, cao đẳng, đại học,...),
* Chứng chỉ ngoại ngữ,
* Chứng chỉ tin học;
* Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (nếu có).

**Lưu ý:**

- Thí sinh nộp đủ 02 bộ hồ sơ. Tất cả các thành phần hồ sơ nên sắp xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi bìa cứng cỡ 24 x 32 cm, ngoài bìa ghi rõ Hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức năm 2019, vị trí việc làm, đơn vị thí sinh muốn đăng ký tuyển dụng, số điện thoại và địa chỉ liên hệ của người dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

- Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

**III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

**Vòng 1**

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, nhà trường sẽ thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

**Vòng 2**

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển, nội dung phỏng vấn:

**-** Kiến thức chung (25 điểm): gồm các câu hỏi về Luật Viên chức; Điều lệ TrườngTrung học cơ sở; Quy định chuẩn nghề nghiệp Giáo viên Trung học cơ sở; Quy định mã số, chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở công lập; phương pháp, kỹ thuật dạy học…

**-**  Kiến thức chuyên môn (65 điểm): gồm các câu hỏi về chuyên môn nghiệp vụ, nội dung câu hỏi phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

**-**  Khả năng giao tiếp, ứng xử (10 điểm).

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

**IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC**

**1.** Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

**2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

**3.** Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

**4.** Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

**V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

1. **Thời gian:**
	* Nhận hồ sơ**:** Từ ngày **04/03/2019** đến hết ngày **05/04/2019**.
	* Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn (vòng 1): dự kiến **08/4/2019** đến **12/4/2019**
	* Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2: dự kiến **14/4/2019.**
	* Tổ chức xét tuyển vòng 2: dự kiến **04/5/2019.**

**2.** **Địa điểm nộp hồ sơ:**

Phòng Đoàn thể (lầu 2) trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm, 421 Huỳnh Tấn Phát, KP7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh. *(nộp cho cô Bùi Thị Hồng Phượng – nhân viên văn thư)*.

**3. Số điện thoại liên hệ**:08.38738431 – 0794788147 (trong giờ hành chính).

**VI. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN:**

**500.000** đồng/ứng viên (tùy theo số lượng thí sinh đăng ký theo quy định tại thông tư 228/2017/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Sở Nội vụ Thành phố;
* Phòng Nội vụ huyện;
* Văn phòng HĐND-UBND Huyện;
* Đài Truyền thanh Huyện;
* Ban Giám hiệu;
* Văn phòng (công khai theo quy định);
* Lưu: VT, VP.
 | **HIỆU TRƯỞNG****Dương Công Lý** |

**DANH MỤC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CẦN THẨM TRA, XÁC MINH**

*- Văn bằng đào tạo chuyên môn: trung cấp, cao đẳng, đại học,….*

*- Chứng chỉ: Tin học, ngoại ngữ;*

*- Chứng chỉ: nghiệp vụ sự phạm (nếu có)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bằng, chứng chỉ** | **Số hiệu** | **Ngày cấp** | **Nơi cấp** | **Địa chỉ nơi cấp** | **Người cấp** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lưu ý:** Khai thông tin đúng theo văn bằng chứng chỉ được cấp, ghi chính xác địa chỉ nơi cấp để thuận tiện việc đi xác minh, thẩm tra. | **Người lập bảng***(ký và ghi rõ họ tên)* |

**Ví dụ:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên văn bằng, Chứng chỉ** | **Số hiệu** | **Ngày cấp** | **Nơi cấp** | **Địa chỉ nơi cấp** | **Người cấp** |
| 1 | Bằng tốt nghiệp Cao đẳng(Sư phạm kỹ thuật Nông nghiệp) | B152345 | 18/06/2012 | ĐH Sài Gòn  | 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Hồ Chí Minh | Hiệu trưởng –PGS.TS ………………… |
| 2 | Chứng chỉ tiếng Anh, trình độ B | A1204523 | 20/01/2013 | ĐH Sài Gòn  | 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Hồ Chí Minh | Phó Hiệu trưởng –PGS.TS ……………………. |
| 3 | Chứng chỉ Tin học ứng dụng, trình độ A | A1254125 | 15/11/2014 | ĐH Sài Gòn  | 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Hồ Chí Minh | Phó Hiệu trưởng –PGS.TS ……………….. |